

Số: 84 /TB-KHCN

Bắc Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc công bố danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
thực hiện năm 2019

Căn cứ Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2019.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang thông báo trả kết quả phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2019 đến các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

(Gửi kèm theo bản phô tô Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang).

Nơi nhận:

- Lưu VT, QLKH.

Bản điện tử:

- Bộ phận một cửa Sở KH&CN tại TTHCC tỉnh BG;
- Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm UD KH&CN (Đăng website Sở);
- Các phòng, đơn vị thuộc sở.



GIAM ĐOC

Nguyễn Đức Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1923 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
thực hiện năm 2019

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG

ĐẾN Số: 4419
Ngày: 12/12

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Lưu hồ sơ: Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 80/TTr-KHCN ngày 08/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2019 (có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

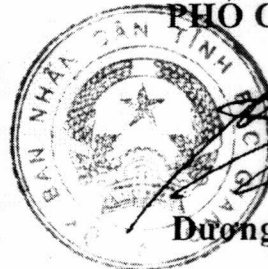
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Nam.CN(2).

Bản điện tử:

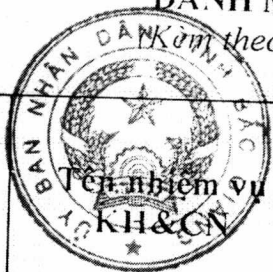
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- LĐVP, TH, TKCT, TPCNN, NN, KT;

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



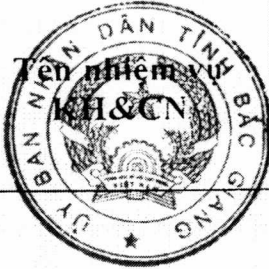
Dương Văn Thái

DANH MỤC 07 (BẢY) NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN NĂM 2019⁺
 Kèm theo Quyết định số 1923 /QĐ-UBND ngày 11 /12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang



TT	Phương thức giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Mục tiêu chủ yếu	Dự kiến một số kết quả chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất và phát triển nấm lim xanh (<i>Ganoderma lucidum</i>) tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	Tuyển chọn	36 tháng - Xây dựng mô hình sản xuất nấm lim xanh (<i>Ganoderma lucidum</i>) quy mô 50.000 bịch tương đương khoảng 75 tấn nguyên liệu (25.000 bịch trong lán trại và 25.000 bịch dưới tán rừng tự nhiên) tại khu vực rừng Khe Rỗ, huyện Sơn Động. Năng suất trung bình đạt ≥ 22 kg nấm khô/tấn nguyên liệu. Hàm lượng polysaccharide tổng số đạt $\geq 1,2\%$. - Xây dựng mô hình sản xuất sản phẩm từ nấm lim xanh (<i>Ganoderma lucidum</i>) bao gồm: Trà túi lọc (1000 hộp, 20 gói/hộp, 3g/gói), trà hòa tan (1000 hộp, 20 gói/hộp, 3g/gói), rượu truyền thống ngâm nấm lim xanh (500 chai, 3g/gói), rượu truyền thống ngâm nấm lim xanh (500 chai,	- Mô hình sản xuất nấm lim xanh quy mô 50.000 bịch tương đương khoảng 75 tấn nguyên liệu (25.000 bịch trong lán trại và 25.000 bịch dưới tán rừng tự nhiên) tại khu vực rừng Khe Rỗ, huyện Sơn Động. Năng suất trung bình đạt ≥ 22 kg nấm khô/tấn nguyên liệu. Hàm lượng polysaccharide tổng số đạt $\geq 1,2\%$. - Mô hình sản xuất sản phẩm từ nấm lim xanh bao gồm: Trà túi lọc (1000 hộp, 20 gói/hộp, 3g/gói), trà hòa tan (1000 hộp, 20 gói/hộp, 3g/gói), rượu truyền thống ngâm nấm lim xanh (500 chai, 650 ml/chai). Chất lượng đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.	1.600

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Phương thức giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Mục tiêu chủ yếu	Dự kiến một số kết quả chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
				<p>650 ml/chai). Chất lượng đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.</p> <p>- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng nấm lim xanh (<i>Ganoderma lucidum</i>) và quy trình kỹ thuật sản xuất các sản phẩm từ nấm lim xanh (<i>Ganoderma lucidum</i>) phù hợp với điều kiện địa phương.</p>	<p>- Bảng phân tích chất lượng sản phẩm được sản xuất từ nấm lim xanh như trà túi lọc, trà hòa tan (hàm lượng Polysacharide tổng số, triterpenes), rượu truyền thống ngâm nấm lim xanh (nồng độ rượu, dư aldehyde). Công bố Tiêu chuẩn cơ sở của 3 sản phẩm.</p> <p>- 03 bộ bao bì nhãn mác cho các sản phẩm từ nấm lim xanh như trà túi lọc, trà hòa tan, rượu truyền thống ngâm nấm lim xanh.</p> <p>- 05 quy trình kỹ thuật: trồng nấm lim xanh trong lán trại, trồng nấm lim xanh trong rừng tự nhiên, sản xuất trà túi lọc, sản xuất trà hòa tan, sản xuất rượu truyền thống ngâm nấm lim xanh.</p>	
					<p>- Hồ sơ 05 kỹ thuật viên được đào tạo, 01 lớp tập huấn (50 lượt người tham gia) về kỹ thuật trồng nấm lim xanh.</p> <p>- 01 kỹ yếu hội thảo khoa học.</p>	


TT		Phương thức giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Mục tiêu chủ yếu	Dự kiến một số kết quả chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
2	<p>Đề tài: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số dòng, giống bơ tại tỉnh Bắc Giang.</p>	<p>Giao trực tiếp Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng</p>	<p>36 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng phát triển của cây bơ tại tỉnh Bắc Giang. - Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 2 giống bơ (MC17, Choquete) quy mô 07 ha (trồng thuần, xen canh). Tỷ lệ cây bơ sống đạt trên 95%, tỷ lệ cây bơ trồng từ cây giống 1 năm tuổi (1 ha) cho quả đạt trên 70% và năng suất trung bình đạt trên 5 kg/cây. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc 2 giống bơ (MC17, Choquete) phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Bắc Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá khả năng phát triển của cây bơ, vùng trồng bơ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Mô hình trồng thử nghiệm 2 giống bơ (MC17, Choquete), quy mô 07 ha (trồng thuần, xen canh), trong đó có 01 ha trồng từ cây giống 01 năm tuổi, 06 ha trồng từ cây giống 06 tháng tuổi tại 3 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Thế. Tỷ lệ cây bơ sống đạt trên 95%, tỷ lệ cây bơ trồng từ cây giống 1 năm tuổi (1 ha) cho quả đạt trên 70% và năng suất trung bình đạt trên 5 kg/cây. - Bảng kết quả phân tích các chỉ tiêu dinh dưỡng có trong quả bơ (lipit, protein, vitamin, khoáng chất). - Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc 2 giống bơ (MC17, Choquete) với 2 phương thức trồng thuần và xen canh được áp dụng phù hợp với điều kiện địa phương. 	<p>1.300</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Phương thức giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Mục tiêu chủ yếu	Dự kiến một số kết quả chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
3	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN trồng thâm canh giống cam không hạt (CT36, BH) tại tỉnh Bắc Giang	Giao trực tiếp Công ty cổ phần Tài nguyên và môi trường Trường Minh	36 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình trồng mới có sử dụng hệ thống tưới phun giống cam không hạt sạch bệnh (BH, CT36) từ cây giống tiêu chuẩn S2 xuất vườn, quy mô 12 ha, cây sinh trưởng tốt; tỷ lệ cây sống trên 98%. - Xây dựng mô hình canh tác hữu cơ có sử dụng hệ thống tưới phun giống cam CT36 sạch bệnh từ cây giống 2 năm tuổi với quy mô 03 ha, năng suất năm thứ 3 sau trồng đạt 7-8 tấn quả/ha. - Đào tạo 05 kỹ thuật viên và tập huấn cho 300 lượt người dân về kỹ thuật trồng giống cam sạch bệnh (BH, CT36). 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trồng mới có sử dụng hệ thống tưới phun giống cam không hạt sạch bệnh (BH, CT36) từ cây giống tiêu chuẩn S2 xuất vườn, quy mô 12 ha tại các huyện Lục Ngạn, Yên Thế, Lạng Giang. Cây sinh trưởng tốt; tỷ lệ cây sống trên 98% . - Mô hình canh tác hữu cơ có sử dụng hệ thống tưới phun giống cam CT36 sạch bệnh từ cây giống 2 năm tuổi với quy mô 03 ha, năng suất năm thứ 3 sau trồng đạt 7-8 tấn quả/ha tại huyện Lục Ngạn, Yên Thế. - Phiếu phân tích một số chỉ tiêu chất lượng quả. 	3.000
					<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện 02 quy trình canh tác 02 giống cam BH, CT36 phù hợp với điều kiện của địa phương. - Hoàn thiện quy trình canh tác hữu cơ cho giống cam CT36 phù hợp với địa kiện của địa phương. 	



TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Phương thức giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Mục tiêu chủ yếu	Dự kiến một số kết quả chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng chế phẩm nano thảo mộc (từ củ nghệ) phòng bệnh thán thư trên cây vải tại tỉnh Bắc Giang.</p>	<p>Giao trực tiếp Trung tâm Phát triển Công nghệ cao - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam</p>	<p>24 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng thành công công nghệ bào chế chế phẩm nano thảo mộc (từ củ nghệ) phòng trừ bệnh thán thư có hiệu quả trên cây vải. - Xây dựng thành công mô hình sử dụng chế phẩm nano thảo mộc (từ củ nghệ) phòng trừ bệnh thán thư, trên cây vải sớm tại huyện Tân Yên và vải chính vụ tại huyện Lục Ngạn, hiệu quả phòng trừ bệnh tối thiểu 50%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ bào chế chế phẩm nano thảo mộc (từ củ nghệ). - Báo cáo kết quả thử nghiệm hiệu lực của chế phẩm phòng trừ bệnh thán thư, trên cây vải sớm tại huyện Tân Yên và vải chính vụ tại huyện Lục Ngạn. - Mô hình sử dụng chế phẩm nano thảo mộc (từ củ nghệ) với quy mô 4ha trên cây vải sớm tại huyện Tân Yên và vải chính vụ tại huyện Lục Ngạn, hiệu quả phòng trừ bệnh tối thiểu 50%. - 02 Quy trình kỹ thuật sử dụng chế phẩm nano thảo mộc (từ củ nghệ) trên cây vải sớm tại huyện Tân Yên và vải thiều chính vụ tại huyện Lục Ngạn. - Phân tích đánh giá một số chỉ tiêu về chất lượng quả vải. - Các sản phẩm khác theo Quyết định phê duyệt nội dung phân kinh phí của Viện HLKH&CN Việt Nam. 	<p>700</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Phương thức giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Mục tiêu chủ yếu	Dự kiến một số kết quả chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
5	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất dưa lê Hàn Quốc (Super 007 Honey) theo chuỗi tại huyện Yên Dũng.	Giao trực tiếp Hợp tác xã Rau sạch Yên Dũng	24 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình trồng giống dưa lê hàn Quốc (Super 007 Honey) ứng dụng công nghệ cao trong nhà lưới, sử dụng giá thể kết hợp hệ thống cung cấp dinh dưỡng tự động, quy mô 5.000 m²/2vụ canh tác, năng suất đạt 30-35 tấn/ha. - Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm dưa lê Hàn Quốc (Super 007 Honey). 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trồng giống dưa lê hàn Quốc (Super 007 Honey) ứng dụng công nghệ cao trong nhà lưới, sử dụng giá thể kết hợp hệ thống cung cấp dinh dưỡng tự động, quy mô 5.000 m²/2vụ canh tác, năng suất đạt 30-35 tấn/ha. - Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm: bao bì nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm dưa lê (Super 007 Honey). - Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất dưa lê (Super 007 Honey) ứng dụng công nghệ cao trong nhà lưới, sử dụng giá thể và hệ thống cung cấp dinh dưỡng tự động. - Phiếu kết quả phân tích một số chỉ tiêu về chất lượng quả. 	1.474,2

TT	 Tên nhiệm vụ KH&CN	Phương thức giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Mục tiêu chủ yếu	Dự kiến một số kết quả chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
6	Đề tài: Nghiên cứu xác định một số căn nguyên vi rút gây hội chứng sốt phát ban tại tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh – Sở Y tế.	24 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định một số căn nguyên sởi, rubella, pravo B19, Herpes6, adeno và vi rút đường ruột gây sốt phát ban tại tỉnh Bắc Giang từ năm 2013-2019. - Phân tích đặc điểm huyết thanh học và sinh học phân tử của một số vi rút gây sốt phát ban tại tỉnh Bắc Giang từ năm 2013-2019. - Chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện các tác nhân vi rút sởi, rubella, parvo B19, Herpes6, adeno và vi rút đường ruột gây sốt phát ban tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm phát hiện sốt phát ban thực hiện tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật Bắc Giang. - Bản đồ phân bố các ca bệnh sốt phát ban theo địa dư và tác nhân gây bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Các kết quả phân tích một số vi rút gây bệnh phát ban. - Đề xuất giải pháp dự phòng và ngăn ngừa bệnh sốt phát ban tại tỉnh Bắc Giang. 	700
7	Đề tài: Nghiên cứu phát huy giá trị di sản văn hóa làng Thổ Hà gắn với phát triển du lịch.	Giao trực tiếp Bảo tàng tỉnh - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	24 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đánh giá giá trị di sản văn hóa phi vật thể làng Thổ Hà gắn với phát triển du lịch. - Đề xuất giải pháp phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể làng Thổ Hà gắn với phát triển du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình phát triển di sản văn hóa phi vật thể làng Thổ Hà gắn với phát triển du lịch. Báo cáo đề xuất giải pháp phát huy các giá trị di sản văn hóa làng Thổ Hà gắn với phát triển du lịch. - Văn bản UBND tỉnh ban hành về phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. 	250